

Số: /KH-UBND Lai Châu, ngày tháng 11 năm 2023

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình “Hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn giai đoạn 2022 - 2030” trên địa bàn tỉnh Lai Châu

Thực hiện Quyết định số 1609/QĐ-TTg ngày 26/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình “Hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn giai đoạn 2022 - 2030” (sau đây gọi tắt là *Chương trình 1609*);

Căn cứ Quyết định số 2029/QĐ-BGDĐT ngày 13/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình Hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn giai đoạn 2022 - 2030;

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình 1609 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Củng cố, phát triển cơ sở vật chất, trường, lớp mầm non phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, đáp ứng nhu cầu đến trường của trẻ em, đặc biệt đối với vùng khó khăn theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa.

Tổ chức triển khai thực hiện có chất lượng, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Chương trình 1609 nhằm tăng cường khả năng sẵn sàng cho trẻ mầm non trong độ tuổi đến trường, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục vùng khó khăn.

2. Yêu cầu

Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong Kế hoạch.

Việc thực hiện triển khai Kế hoạch phải bảo đảm hiệu quả, thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh; huy động các nguồn lực xã hội, cộng đồng và các nguồn vốn hợp pháp khác để hỗ trợ các điều kiện thực hiện Chương trình đạt hiệu quả.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn. Tăng cơ hội của trẻ em được tiếp cận giáo dục mầm non có chất lượng, trên cơ sở phân đầu bảo đảm các điều kiện về đội ngũ giáo viên, nhân viên, cơ sở vật chất trường, lớp học. Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục, góp phần rút ngắn khoảng cách phát triển giữa các vùng của các địa phương và khu vực nhằm góp phần xóa đói giảm nghèo, phát triển kinh tế, xã hội; bảo tồn và phát huy bền vững các giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đối với trẻ em

- Đến năm 2025, có ít nhất 27% trở lên trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ và 99% trở lên trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo vùng khó khăn được đến cơ sở Giáo dục mầm non, trong đó có 38% trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non được tập trung tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ phù hợp theo độ tuổi; 100% các huyện, thành phố có mô hình về tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ.

- Đến năm 2030, có ít nhất 28% trở lên trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ và 99,6% trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo vùng khó khăn được đến cơ sở Giáo dục mầm non, trong đó có 63% trẻ em trong các cơ sở Giáo dục mầm non được tập trung tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ phù hợp theo độ tuổi; 100% các huyện, thành phố triển khai nhân rộng mô hình tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ.

- Hằng năm, 100% trẻ em trong các cơ sở Giáo dục mầm non vùng khó khăn được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo chương trình Giáo dục mầm non phù hợp với điều kiện địa phương và đặc điểm riêng của trẻ.

2.2. Đối với giáo viên

- Đến năm 2025: Bồi dưỡng 38% trở lên giáo viên biết sử dụng tiếng mẹ đẻ của trẻ.

- Đến năm 2030: Bồi dưỡng 63% trở lên giáo viên biết sử dụng tiếng mẹ đẻ của trẻ; phân đầu bảo đảm đủ định mức giáo viên/nhóm, lớp theo quy định.

2.3. Đối với cơ sở giáo dục mầm non

Phân đầu đến năm 2030 trên địa bàn toàn tỉnh đạt 100% phòng học được xây dựng kiên cố, bán kiên cố (kiên cố 80%, bán kiên cố 20%), xóa bỏ phòng học tạm, học nhờ; xây mới trường học theo dự báo quy hoạch mạng lưới trường lớp mầm non của các huyện, thành phố; cân đối kinh phí hằng năm theo các Chương trình mục tiêu để xây dựng nhà công vụ cho giáo viên; bổ sung đủ bộ đồ chơi ngoài trời, bộ đồ chơi trong lớp cho các đơn vị trường.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp, sự phối hợp đồng bộ giữa các cấp, các ngành trong công tác quản lý và chỉ đạo phát triển Giáo dục mầm non vùng khó khăn

- Quán triệt sâu sắc các quan điểm của Đảng, Nhà nước về phát triển giáo dục là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và cả xã hội nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực và bồi dưỡng nhân tài, trong đó giáo dục mầm non là cấp học đầu tiên trong hệ thống giáo dục quốc dân, đặt nền móng cho sự phát triển về thể chất, tình cảm, hiểu biết, thẩm mỹ, hình thành các yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị tốt cho trẻ bước vào lớp 1; đối với vùng đồng bào dân thiểu số thì giáo dục mầm non có vai trò đặc biệt quan trọng là củng cố, tăng cường tiếng Việt cho trẻ trước khi vào lớp 1.

- Nêu cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, sự phối hợp đồng bộ giữa các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị xã hội đối với giáo dục mầm non vùng khó khăn; Phát huy trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong quán triệt, triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của các cấp về Kế hoạch thực hiện Chương trình “Hỗ trợ phát triển giáo dục vùng khó khăn giai đoạn 2022 - 2030”.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả hệ thống các văn bản của Trung ương, của tỉnh về thực hiện Chương trình, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho trẻ em vùng khó khăn và kết quả tăng cường tiếng Việt vùng dân tộc thiểu số trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ¹.

2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn

- Rà soát các quy định hiện hành, tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định về hỗ trợ chính sách cho trẻ nhà trẻ, mẫu giáo theo các quy định của Chính phủ và của tỉnh².

- Phấn đấu đảm bảo định mức giáo viên/nhóm, lớp theo quy định đối với

¹ Kế hoạch số 3844/KH-Ủy ban nhân dân tỉnh ngày 18/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Kết luận số 112-KL/TU ngày 03/6/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Lai Châu về tiếp tục thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng giáo dục vùng đặc biệt khó khăn” giai đoạn 2021-2025”; Kế hoạch số 3273/KH-Ủy ban nhân dân tỉnh ngày 06/9/2022 của ủy ban nhân dân tỉnh về tiếp tục thực hiện Đề án “Tăng cường chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến 2025” trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2022 – 2025.

² Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của HĐND tỉnh về quy định mức hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em nhà trẻ từ 24 tháng tuổi đến dưới 36 tháng tuổi trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

- Điều 7 Nghị định 105/2020/NĐ-CP quy định chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo;

- Nghị quyết số 35/2016/NQ-HĐND ngày 28/7/2016 của HĐND tỉnh Lai Châu quy định chính sách hỗ trợ kinh phí tổ chức nấu ăn tập trung cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông ở bán trú tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

- Nghị quyết 05/2022/NQ-HĐND ngày 29/3/2022 của HĐND tỉnh quy định mức thu học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh từ năm học 2022-2023 đến hết năm học 2025 - 2026.

vùng khó khăn, ưu tiên đối với giáo viên dạy các nhóm, lớp tại điểm trường lẻ.

- Tiếp tục rà soát, nghiên cứu, đề xuất xây dựng, bổ sung cơ chế chính sách ưu đãi đối với đội ngũ giáo viên vùng khó khăn, đặc biệt là đội ngũ giáo viên trực tiếp giảng dạy trẻ em người dân tộc thiểu số; Khuyến khích sử dụng đội ngũ giáo viên trực tiếp giảng dạy trẻ em người dân tộc thiểu số là người dân tộc địa phương đảm bảo phù hợp với các nội dung theo Quyết định 1609 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý trong các cơ sở giáo dục mầm non vùng khó khăn, bồi dưỡng đội ngũ cộng tác viên hỗ trợ ngôn ngữ

- Tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý dạy trẻ em vùng khó khăn về: Năng lực công tác quản lý, triển khai chương trình giáo dục mầm non, phù hợp với đặc điểm trẻ em vùng khó khăn, nghiệp vụ, kỹ năng dạy lớp ghép tại điểm trường lẻ và phương pháp, kỹ năng thực hiện giáo dục song ngữ, tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non là người dân tộc thiểu số trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ; đặc biệt quan tâm trẻ em nhà trẻ, trẻ mẫu giáo bé mới ra lớp.

- Bồi dưỡng tiếng dân tộc bằng các hình thức phù hợp cho giáo viên dạy trẻ em người dân tộc thiểu số phù hợp với điều kiện thực tiễn đang giảng dạy. Khuyến khích cán bộ quản lý, giáo viên mầm non tăng cường công tác tự học, tự bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; tăng cường đồng bộ nhiều giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục, đặc biệt là giáo dục dân tộc; Duy trì thực hiện hiệu quả việc dạy học 2 buổi/ngày đảm bảo chất lượng.

- Chỉ đạo mở các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ cộng tác viên hỗ trợ ngôn ngữ trong các cơ sở giáo dục.

4. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất

- Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ hiệu quả công tác quy hoạch mạng lưới trường, lớp trên địa bàn tỉnh Lai Châu³. Hằng năm, có kế hoạch, lộ trình, giải pháp xây dựng, sửa chữa nhà công vụ cho giáo viên; mua sắm bổ sung bộ đồ chơi ngoài trời, bộ đồ chơi trong lớp, đồ dùng học tập tại vùng khó khăn đáp ứng nhu cầu tới trường, lớp của trẻ em; tiếp tục bổ sung tài liệu, học liệu phục vụ việc tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ.

- Rà soát, bổ sung, thay thế đồ dùng, đồ chơi trong và ngoài lớp học, xây dựng mô hình môi trường giáo dục đậm đà văn hóa, bản sắc dân tộc, phát huy

³ Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của HĐND tỉnh về thông qua Kế hoạch tỉnh Lai Châu thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050.

ưu thế ở mỗi địa phương để xây dựng môi trường, cảnh quan phù hợp với trẻ và văn hóa riêng của mỗi cơ sở; tạo dựng và nhân rộng mô hình điểm làm nơi tập huấn, chia sẻ, trao đổi kinh nghiệm về chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo dục mầm non vùng khó khăn.

- Cân đối, bố trí, lồng ghép các nguồn lực để thực hiện kế hoạch theo hướng phù hợp các điều kiện hiện có ở địa phương.

5. Triển khai chương trình giáo dục mầm non phù hợp với vùng khó khăn, phù hợp với đặc điểm văn hóa, ngôn ngữ mẹ đẻ của trẻ em

- Triển khai chương trình giáo dục mầm non phù hợp với vùng khó khăn, đặc điểm văn hóa, tiếng mẹ đẻ của trẻ. Chỉ đạo thực hiện hiệu quả việc phát triển chương trình giáo dục mầm non, đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với vùng khó khăn, đặc điểm tiếp nhận văn hóa, ngôn ngữ mẹ đẻ của trẻ em.

- Chú trọng khai thác yếu tố văn hóa bản địa trong tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non đối với trẻ em vùng khó khăn, nhất là trẻ em người dân tộc thiểu số. Tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục gắn với bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống văn hóa tốt đẹp của các dân tộc.

- Tổ chức tập huấn và chia sẻ tài liệu, học liệu thân thiện phù hợp với trẻ em tại các cơ sở giáo dục mầm non vùng khó khăn. Tăng cường chuẩn bị tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ em và bảo đảm duy trì môi trường tiếng Việt trong các cơ sở giáo dục mầm non có trẻ em người dân tộc thiểu số; quan tâm đến đối tượng trẻ nhà trẻ, trẻ mẫu giáo mới ra lớp chưa nói được tiếng Việt.

6. Huy động các nguồn lực phát triển Giáo dục mầm non vùng khó khăn

- Tăng cường công tác phối hợp, huy động sức mạnh tổng hợp, phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị; Đặc biệt là vai trò của Đoàn Thanh niên, Hội Khuyến học, Hội phụ nữ, cán bộ lực lượng vũ trang, cán bộ hưu trí, các hội viên, đoàn viên tham gia hỗ trợ tăng cường tiếng Việt cho cha, mẹ trẻ và các hoạt động thiết thực khác cho trẻ em người dân tộc thiểu số.

- Khuyến khích các doanh nghiệp, các tổ chức cá nhân trong và ngoài tỉnh tài trợ kinh phí, tài liệu, học liệu, đồ dùng, đồ chơi hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn.

7. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về Chương trình

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, phổ biến sâu rộng mục đích, ý nghĩa, sự cần thiết, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Chương trình nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, đội ngũ nhà giáo, các bậc cha mẹ và cộng đồng đối với việc đầu tư, chăm lo phát

triển Giáo dục mầm non vùng khó khăn.

- Tiếp tục thiết kế và triển khai các chuyên mục, chuyên trang trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm nâng cao nhận thức với các cấp chính quyền, cộng đồng, gia đình người học, các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước trong việc đầu tư, chăm lo phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn;

- Tuyên truyền, hỗ trợ các bậc cha, mẹ, người chăm sóc trẻ trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ. Triển khai tài liệu truyền thông, tập huấn về thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non phù hợp với đặc điểm địa phương; lựa chọn tài liệu, bồi dưỡng tiếng Việt cho các bậc cha, mẹ là người dân tộc thiểu số, cộng đồng vùng đồng bào dân tộc thiểu số để xây dựng môi trường tiếng Việt tại gia đình và cộng đồng.

Phối hợp chặt chẽ với các trưởng thôn/bản, người có uy tín trong cộng đồng/địa phương để vận động các gia đình người dân tộc thiểu số tạo điều kiện cho con, em đến trường, lớp mầm non và học 2 buổi/ngày. Đặc biệt, quan tâm trẻ em mẫu giáo 5 tuổi người dân tộc thiểu số chuẩn bị vào lớp 1.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Nguồn chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo; lồng ghép từ nguồn vốn của các chương trình, dự án (Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế, xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025) được cấp có thẩm quyền giao trong kế hoạch hằng năm của các địa phương theo phân cấp quản lý hiện hành.

- Nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã được giao và giai đoạn 2026 - 2030 phù hợp khả năng cân đối của ngân sách Nhà nước theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư công.

- Nguồn xã hội hóa giáo dục và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Là cơ quan Thường trực, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo kịp thời, hiệu quả, đúng quy định. Triển khai có hiệu quả hệ thống các văn bản của Trung ương, của tỉnh về thực hiện Chương trình, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho trẻ em vùng khó khăn.

- Phối hợp với các sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các

huyện/thành phố đảm bảo nguồn lực để xây dựng cơ sở vật chất, đội ngũ, thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách cho giáo viên và trẻ em theo các quy định hiện hành. Hỗ trợ xây dựng và tiếp tục triển khai, chỉ đạo thực hiện mô hình điểm về tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ cho trẻ em người dân tộc thiểu số.

- Chủ trì Phối hợp với Ban Dân tộc nghiên cứu, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cơ chế, chính sách đặc thù cần thiết của địa phương về phát triển Giáo dục mầm non đối với trẻ em người dân tộc thiểu số để bảo đảm các mục tiêu của Kế hoạch. Phối hợp với Ban Dân tộc nghiên cứu, đề xuất cụ thể hóa các nhiệm vụ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế, xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 vào việc triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp để đạt được các mục tiêu của Chương trình.

- Chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, tổ chức sơ kết, tổng kết báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

2. Ban Dân tộc tỉnh

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở, ngành liên quan, các địa phương tăng cường công tác truyền thông nâng cao nhận thức về phát triển giáo dục mầm non, tăng cường tiếng Việt đối với trẻ mầm non dân tộc thiểu số trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cơ chế, chính sách đặc thù cần thiết của địa phương về phát triển giáo dục mầm non đối với trẻ em dân tộc thiểu số để đảm bảo các mục tiêu của Kế hoạch; Phối hợp kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện trên địa bàn vùng dân tộc miền núi; Nghiên cứu, đề xuất cụ thể hóa các nhiệm vụ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế, xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 vào việc triển khai nhiệm vụ, giải pháp để đạt được các mục tiêu của Chương trình.

3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu, đề xuất cụ thể hóa các nhiệm vụ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 vào việc triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp để đạt được các mục tiêu của Kế hoạch.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan, đơn vị địa phương tăng cường công tác tuyên truyền, vận động xã hội và nâng cao năng lực để thực hiện Chương trình; bảo đảm việc thực hiện quyền trẻ em tại vùng khó khăn; giám sát việc thực hiện các chế độ chính sách có liên quan đến giáo viên và trẻ em vùng khó khăn theo chức năng quản lý được giao.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở, ngành, đơn vị liên quan, tham mưu UBND tỉnh cân đối, phân bổ nguồn vốn đầu tư công theo quy định.

- Xây dựng cơ chế chính sách thu hút nguồn lực từ các nguồn vốn xã hội hóa, các nguồn hợp pháp khác để hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn của tỉnh.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu, đề xuất cụ thể hóa các nhiệm vụ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, kế hoạch đến năm 2030 vào việc triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp để đạt được các mục tiêu của Chương trình.

6. Sở Tài chính

Hằng năm, căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách địa phương tham mưu, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

7. Sở Nội vụ

- Phối hợp với các đơn vị liên quan, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện công tác tuyển dụng, hợp đồng làm việc, sử dụng viên chức và các chế độ chính sách đối với viên chức là giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục mầm non vùng khó khăn trên địa bàn tỉnh”. Hằng năm, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch mở các lớp bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số cho cán bộ quản lý, giáo viên mầm non dạy trẻ em người dân tộc thiểu số.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát công tác tuyển dụng, hợp đồng, sử dụng, đãi ngộ, khen thưởng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục mầm non vùng khó khăn.

8. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì công tác tuyên truyền, phổ biến về mục đích, ý nghĩa và sự cần thiết của Chương trình nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, các bậc cha, mẹ, người chăm sóc trẻ, giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và cộng đồng đối với việc đầu tư, chăm lo phát triển Giáo dục mầm non vùng khó khăn. Xây dựng nội dung tuyên truyền về thực hiện Kế hoạch giai đoạn 2023-2030 đảm bảo phù hợp, đúng quy định.

9. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh

Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức của cộng đồng về mục tiêu, ý nghĩa của Kế hoạch thực hiện Chương trình Hỗ trợ Giáo dục mầm

non vùng khó khăn. Thiết kế và triển khai các chuyên mục, chuyên trang trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm hỗ trợ cho các bậc phụ huynh và cộng đồng về nội dung hỗ trợ phát triển Giáo dục mầm non vùng khó khăn.

10. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Tổ chức xây dựng Kế hoạch và chỉ đạo các đơn vị thuộc phạm vi quản lý tích cực, chủ động tổ chức triển khai thực hiện các nội dung tại Kế hoạch của tỉnh.

- Chủ động bố trí kinh phí theo phân cấp ngân sách để triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định. Tập trung rà soát, bổ sung quy hoạch mạng lưới, xây dựng các cơ sở Giáo dục mầm non; rà soát, sắp xếp các điểm trường theo hướng thu gọn đầu mối đảm bảo thuận lợi cho huy động trẻ mầm non đến trường cho từng giai đoạn trên địa bàn, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

- Chủ động tạo nguồn, xây dựng kế hoạch tuyển dụng, hợp đồng, sử dụng, đãi ngộ, khen thưởng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục mầm non vùng khó khăn đảm bảo mục tiêu của Chương trình.

- Tiếp tục triển khai đảm bảo các chính sách ưu đãi nhằm phát triển Giáo dục mầm non trên địa bàn. Đồng thời tiếp tục triển khai Kế hoạch số 2506/KH-UBND ngày 04/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2020-2025 phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Quan tâm, ưu tiên và đẩy mạnh xã hội hóa, huy động nguồn vốn hợp pháp khác để đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, các điều kiện cần thiết cho các cơ sở giáo dục mầm non, đặc biệt tại các điểm trường lẻ để nâng cao chất lượng giáo dục tại địa phương.

- Xây dựng Kế hoạch, bố trí kinh phí và tổ chức bồi dưỡng tiếng dân tộc cho giáo viên biết sử dụng tiếng mẹ đẻ của trẻ, các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ công tác viên hỗ trợ ngôn ngữ trong các cơ sở giáo dục đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tiễn tại địa phương, bảo đảm đạt mục tiêu đã đề ra theo Kế hoạch.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá, kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn, báo cáo theo quy định.

11. Đề nghị Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh Lai Châu, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Tỉnh đoàn, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Khuyến học tỉnh

Theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, tích cực phối hợp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn

góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em ở gia đình và cộng đồng. Huy động cán bộ, chiến sỹ, hội viên, đoàn viên tham gia dạy tiếng Việt và các hoạt động hỗ trợ tăng cường tiếng Việt cho cha, mẹ và trẻ em người dân tộc thiểu số, đặc biệt ở khu vực biên giới gắn với hỗ trợ thực hiện xóa mù chữ, chống tái mù chữ và xây dựng xã hội học tập.

Căn cứ nội dung Kế hoạch này, các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và UBND các huyện, thành phố chỉ đạo tổ chức, triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, bất cập đề nghị các cơ quan, đơn vị ý kiến bằng văn bản gửi UBND tỉnh (qua Sở GD&ĐT) để tổng hợp nghiên cứu điều chỉnh cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- TT.Tỉnh ủy (để b/c);
- TT.HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- V1, V4, CB;
- UBND huyện, thành phố;
- Phòng GD&ĐT các huyện, thành phố;
- Báo Lai Châu;
- Đài PT-TH Lai Châu;
- Lưu: VT, VX4.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Tổng Thanh Hải